

Số: 1425/TCT-PCCS
V/v: miễn, giảm thuế TNDN.

Hà nội, ngày 21 tháng 4 năm 2006.

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Bến Tre.

Trả lời công văn số 113/CT-QLDN2 ngày 6/3/2006 của Cục thuế tỉnh Bến Tre hỏi về việc giải đáp chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

- Tại mục III Danh mục A ngành nghề, lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư (ban hành kèm theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp) quy định: Sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu bao gồm: "Dự án sản xuất, kinh doanh hàng hóa có mức xuất khẩu đạt giá trị trên 50% tổng giá trị hàng hóa sản xuất, kinh doanh của dự án trong năm tài chính".

- Tại điểm 4 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp có quy định: "Cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu thuộc ngành nghề, lĩnh vực A, ngoài việc được miễn thuế, giảm thuế TNDN theo hướng dẫn tại điểm 1, điểm 2, điểm 3 mục này còn được ưu đãi thêm về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do xuất khẩu trong năm tài chính đối với các trường hợp: Có doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu. Việc xét giảm thuế được thực hiện theo từng năm".

Căn cứ vào các hướng dẫn nêu trên, trường hợp doanh nghiệp tư nhân Trường Giang có mức xuất khẩu đạt giá trị trên 50% tổng giá trị hàng hóa sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp ngoài việc được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế TNDN theo điều kiện ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư còn được giảm thêm 20% số thuế TNDN phải nộp của năm có doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

Tổng cục thuế trả lời đề Cục thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT; PCCS(2b).
M

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương